

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Linh Thị M, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Linh Thị M vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29/02/2024, nộp tại Tòa án ngày 04/3/2024, bản tự khai ngày 28/3/2024 chị Linh Thị M trình bày: Chị và anh Lý Văn S kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh Lý Văn S dính vào tệ nạn xã hội, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Lý Văn S không thay đổi cho đến giữa năm 2022 thì anh Lý Văn S phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn nên vợ chồng chị đã không còn chung sống từ thời điểm đó đến nay và hiện tại chị cũng đã chuyển về nhà mẹ đẻ

tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Lý Văn S không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn S.

Về con chung: Chị và anh Lý Văn S có 02 con chung là cháu Lý Thành D, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Lý Thiên P, sinh ngày 24/01/2016, hiện các con đang sống cùng anh Lý Văn S. Trong đơn ly hôn chị yêu cầu anh Lý Văn S sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 2.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, nếu anh Lý Văn S không nhất trí nuôi dưỡng các con thì chị sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng các con chị không yêu cầu anh Lý Văn S phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lý Văn S vắng mặt có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2024 anh Lý Văn S trình bày: Anh và chị Linh Thị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/5/2013 và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ kết hôn theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do anh dính vào tệ nạn ma túy và năm 2022 anh phải đi cai nghiện. Sau khi hết thời gian cai nghiện trở về thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tháng 12/2023 vợ chồng sống ly thân. Nay chị Linh Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S có 02 con chung là cháu Lý Thành D, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Lý Thiên P, sinh ngày 24/01/2016, hiện các con đang sống cùng với anh Lý Văn S. Khi ly hôn, anh nhất trí sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Linh Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 2.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu Lý Thành D và cháu Lý Thiên P trình bày tại các bản tự khai: Hiện nay các cháu đang ở cùng bố là anh Lý Văn S, nếu bố mẹ ly hôn 02 cháu Lý Thành D và cháu Lý Thiên P đều có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Lý Văn S.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Công văn số 34/UBND ngày 16/5/2024, Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho biết chị Linh Thị M và anh Lý Văn S kết hôn vào năm 2013 và chung sống với nhau tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 12/4/2022 anh Lý Văn S bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 12/12/2023, chấp hành xong và được về nhà. Trong thời gian anh Lý Văn S cai nghiện thì chị Linh Thị M vẫn ở nhà anh Lý Văn S nuôi hai con cho đến khi anh Lý Văn S chấp hành cai nghiện xong về thì vợ chồng có mâu thuẫn, chị Linh Thị M cho rằng anh Lý Văn S nghiện

ma túy nên không thể sống chung với nhau được nữa; Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S có 02 người con chung là cháu Lý Thành D, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Lý Thiên P, sinh ngày 24/01/2016. Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S đều làm ruộng, không có tài sản chung nào.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo các Điều 28, 35, 68, 96, 97, 98, 177, 179, 195, 196, 220, 238, 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4, 6 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị M, cho chị Linh Thị M ly hôn với anh Lý Văn S. Về con chung: Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S có 02 con chung là cháu Lý Thành D, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Lý Thiên P, sinh ngày 24/01/2016, hiện các con đang sống cùng với anh Lý Văn S. Khi ly hôn, chị Linh Thị M đề nghị anh Lý Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Linh Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lý Thành D và cháu Lý Thiên P cho anh Lý Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Linh Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Chị Linh Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có. Về án phí: Chị Linh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Linh Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh Lý Văn S đã có nguyện vọng xét xử vắng mặt được ghi trong lời khai. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.... Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Linh Thị M và bị đơn anh Lý Văn S.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 04/3/2024 chị Linh Thị M gửi đơn xin ly hôn với anh Lý Văn S và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/5/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Lý Văn S dính vào tệ nạn ma túy và năm 2022 anh phải đi cai nghiện. Sau khi hết thời gian cai nghiện trở về thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tháng 12/2023 vợ chồng sống ly thân. Nay cả hai bên đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Linh Thị M được ly hôn anh Lý Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S có 02 con chung là cháu Lý Thành D, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Lý Thiên P, sinh ngày 24/01/2016, hiện các con đang sống cùng với anh Lý Văn S. Khi ly hôn chị Linh Thị M yêu cầu anh Lý Văn S sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 2.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Lý Văn S nhất trí sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Linh Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 2.000.000 đồng/tháng/02 con đến khi các con đủ 18 tuổi như ý kiến của chị Linh Thị M và cả hai cháu đều đã trên 07 tuổi các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Lý Văn S. Xét thấy, yêu cầu của chị Linh Thị M và ý kiến của anh Lý Văn S cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt tránh gây sự xáo trộn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Lý Thành D và cháu Lý Thiên P cho anh Lý Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị Linh Thị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn S là 2.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (29/5/2024). Chị Linh Thị M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Linh Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị M, cho chị Linh Thị M được ly hôn anh Lý Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thành D, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Lý Thiên P, sinh ngày 24/01/2016 cho anh Lý Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Linh Thị M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Linh Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lý Văn S mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) /tháng/02 con đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (29/5/2024).

4. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa

thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Linh Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000797, ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, chị Linh Thị M còn phải nộp tiếp tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Chị Linh Thị M và anh Lý Văn S vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà